

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 18-10-2018
Về việc “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồng Chí Tín;

Ông Dương Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Tạ Công T, sinh năm 1977 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Công T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1993, không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay cự cãi nhau không thể hàn gắn được. Nay chị không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh Tạ Công T có 03 người con chung tên Tạ Văn Đ, sinh năm 1994, Tạ Ngọc L, sinh năm 1995 và Tạ Dương L, sinh năm 2008 hiện đang sống cùng với vợ chồng chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung tên Tạ Dương L và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung đến trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Về chia tài sản: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Tạ Công T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với Anh Tạ Công T nơi cư trú tại ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Anh Tạ Công T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Công T chung sống với nhau vào năm 1993, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa chị L và anh T là không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Do đó, không công nhận chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Công T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Công T có 03 người con chung tên Tạ Văn Đ, sinh năm 1994, Tạ Ngọc L, sinh năm 1995 và Tạ Dương L, sinh năm 2008 hiện đang sống cùng với vợ chồng chị. Sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi người con chung tên Tạ Dương L, sinh năm 2008. Tại đơn nguyện vọng ngày 02/10/2018, người con chung tên Tạ Dương L có nguyện vọng được ở với chị L. Do đó, giao người con chung tên Tạ Dương L, sinh năm 2008 cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của người con chung. Anh T không trực nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

Đối với người con chung tên Tạ Văn Đ, sinh năm 1994, Tạ Ngọc L, sinh năm 1995 đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân, chị L không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L yêu cầu anh Tạ Công T cấp dưỡng nuôi người con chung tên Tạ Dương L mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi người con chung trưởng thành. Xét thấy việc chị L yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là phù hợp vì điều kiện giá cả thị trường tăng nhu cầu nuôi dưỡng người con chung là cần thiết nên yêu cầu của chị L là có cơ sở được chấp nhận. Buộc anh Tạ Công T cấp dưỡng nuôi người con chung tên Tạ Dương L, sinh năm 2008 mỗi tháng là 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi người con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

[6] Về nợ chung: Không có yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/6/2018, chị L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005277 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Anh Tạ Công T phải chịu án phí dân sự không giá ngạch là 300.000 đồng, anh T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tạ Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt Anh Tạ Công T.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Không công nhận Chị Nguyễn Thị L và anh Tạ Công T là vợ chồng.

- Về con chung: Giao người con chung Tạ Dương L, sinh năm 2008 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tạ Công T không trực nuôi con chung có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Tạ Công T cấp dưỡng nuôi con chung tên Tạ Dương L, sinh năm 2008 mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm cho đến khi người con chung tròn 18 tuổi.

Kể từ khi chị Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Tạ Công T chậm thi hành khoản tiền trên thì anh T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo quy định của Bộ luật dân sự.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 20/6/2018 chị L đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005277 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau được chuyển thu. Anh Tạ Công T phải chịu án phí dân sự không giá ngạch là 300.000 đồng, anh T có nghĩa vụ nộp tại Chi cục thi hành án huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tạ Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi